TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2026/HNGĐ -ST
Ngày: 05-5-2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thuý An**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Sương**.

Ông **Phan Châu Ngọc**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Thắng** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

Ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Minh Hồng H**, sinh năm 2002. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn Q**, sinh năm 1999. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/12/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Minh Hồng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Q thành hôn do quen biết, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (Nay là xã Tân Long Hội, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 30/6/2023. Thời gian chung sống lúc đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi, sống không còn hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân từ ngày 27/10/2023 đến nay không hàn gắn lại được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Văn Q.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Minh Hồng H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Lê Văn Q cư trú ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Minh Hồng H có đơn xin vắng mặt ngày 18/3/2026, bị đơn anh Lê Văn Q được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Chị Nguyễn Minh Hồng H và anh Lê Văn Q thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long (Nay là xã Tân Long Hội, tỉnh Vĩnh Long) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33 vào ngày 30/6/2023 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Quân là hợp pháp.

[4] Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị H và anh Quân thời gian đầu sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và vợ chồng ly thân từ năm 2023 đến nay không hàn gắn được. Sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ để Toà án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng anh Quân vắng mặt không lý do, chị H có đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải do vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị H và anh Quân không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Minh Hồng H xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Minh Hồng H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Minh Hồng H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tại Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Minh Hồng H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Minh Hồng H được ly hôn với anh Lê Văn Q.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Minh Hồng H xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Minh Hồng H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Minh Hồng H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* chị H đã nộp theo biên lai thu số 0001197 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 2 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2 – Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Long Hội, tỉnh Vĩnh Long)
(Giấy chứng nhận kết hôn số 33 ngày 30/6/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thuý An